

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **22** /2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng **6** năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

ĐẾN

Số: **544**.....
Ngày: **19/6**.....
Chuyên

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTB-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ,

Căn cứ Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1304/TTr-STC ngày 07 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ như sau:

1. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân, trừ dân quân biển, khi được huy động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Luật Dân quân Tự vệ và khi thực hiện quyết định điều động của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 Luật Dân quân tự vệ bằng hệ số 0,08 mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân biển khi huấn luyện, làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, tìm kiếm, cứu nạn trên biển bằng hệ số 0,12 mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định



3. Mức hỗ trợ tiền ăn cho dân quân (trừ dân quân biển) khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày là 43.000đ/người/ngày.

Mức hỗ trợ này sẽ được điều chỉnh phù hợp quy định hằng năm của Bộ Quốc phòng về mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ bằng hệ số 0,04 mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

5. Mức phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng bằng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu chung của cán bộ công chức do Chính phủ quy định.

6. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian giữ chức vụ Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trên tổng mức phụ cấp được nhận hàng tháng (*gồm phụ cấp hàng tháng của chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã và phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị*) :

a) Từ tháng 07 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 mức hỗ trợ bằng 17%;

b) Từ tháng 01 năm 2014 trở đi mức hỗ trợ bằng 18%.

Mức hỗ trợ này sẽ được điều chỉnh phù hợp quy định của Chính phủ về BHXH bắt buộc của từng thời kỳ.

7. Các chế độ, chính sách khác đối với dân quân tự vệ không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009 và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 1/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

Điều 2. Phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ đối với ngân sách địa phương các cấp như sau:

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Bảo đảm kinh phí cho việc đăng ký, quản lý, tổ chức, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ thuộc quyền và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ do cấp tỉnh tổ chức;

b) Bảo đảm các chế độ phụ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ quan cấp tỉnh;

c) Trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí cho hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

d) Đào tạo cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

e) Bảo đảm kinh phí hoạt động cho các đơn vị dân quân thường trực; chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân thường trực;

g) Mua sắm trang phục của cán bộ, chiến sĩ dân quân nông cốt theo quy định của pháp luật;

h) Bảo đảm chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ bị ốm, bị tai nạn, bị chết, bị thương, hy sinh;

i) Bảo đảm chính sách ưu đãi đối với dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

k) Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động Ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp tỉnh tổ chức;

l) Vận chuyển, sửa chữa, bảo quản trang bị, vũ khí, đầu tư sản xuất vũ khí tự tạo, mua sắm công cụ hỗ trợ và các phương tiện thiết yếu để trang bị cho dân quân tự vệ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

m) Xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, công trình chiến đấu; nơi ở của dân quân thường trực;

n) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ;

o) Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

a) Bảo đảm kinh phí cho việc đăng ký, quản lý, tổ chức, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ thuộc quyền và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ do cấp huyện tổ chức;

b) Bảo đảm các chế độ phụ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cơ sở, cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

c) Trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí cho hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

d) Mua sắm, sửa chữa, bảo quản công cụ hỗ trợ cho dân quân tự vệ theo yêu cầu nhiệm vụ;

e) Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động Ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp huyện tổ chức;

g) Xây dựng mới, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

h) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ;

i) Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ của ngân sách cấp xã

a) Bảo đảm kinh phí cho việc đăng ký, quản lý, tổ chức, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ thuộc quyền và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ;

b) Bảo đảm các chế độ phụ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng và cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

c) Bảo đảm chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội của Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;



d) Trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí cho hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

e) Mua sắm, sửa chữa, bảo quản công cụ hỗ trợ cho dân quân tự vệ theo yêu cầu nhiệm vụ;

g) Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ dân quân tự vệ;

h) Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động Ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức;

i) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ;

k) Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

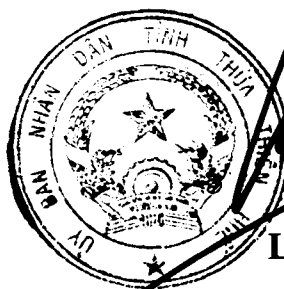
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013; Bãi bỏ quy định về mức phụ cấp đối với chức danh Trung đội trưởng cơ động và chức danh Phó chỉ huy trưởng Quân sự tại Quyết định số 2940/2007/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh tăng mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Tài chính, Quốc phòng;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU;
- TT và các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Báo TT Huế;
- Lưu: VT, TC, NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu